

Số: **125**./2025/TT-BTC

Hà Nội, ngày **23** tháng **12** năm 2025

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2017/TT-BTC ngày 20/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý trong hệ thống Kho bạc Nhà nước

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Theo đề nghị của Giám đốc Kho bạc Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2017/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý trong hệ thống Kho bạc Nhà nước.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 3

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Tài sản quý: Gồm vàng, bạc, đá quý, kim loại quý, ngoại tệ tiền mặt và các loại tài sản quý khác.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 như sau:

“8. Thủ trưởng đơn vị có kho tiền: Là người đứng đầu đơn vị Kho bạc Nhà nước có kho tiền.”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 4

“Điều 4. Thành phần Ban Quản lý kho tiền

1. Tại Kho bạc Nhà nước: Trưởng Ban Kế toán Nhà nước là Trưởng ban; Kế toán trưởng Ban Giao dịch (gọi tắt là Kế toán trưởng) và thủ kho là thành viên.

2. Tại Kho bạc Nhà nước khu vực: Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực là Trưởng ban; Kế toán trưởng và thủ kho là thành viên.

Tại địa bàn của tỉnh/thành phố nơi Kho bạc Nhà nước khu vực không đóng trụ sở chính: Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực ủy quyền cho Phó Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực là Trưởng ban; Phó Trưởng phòng Kế toán Nhà nước và thủ kho là thành viên.

3. Việc thành lập Ban Quản lý kho tiền tại Kho bạc Nhà nước do Giám đốc Kho bạc Nhà nước quyết định; tại Kho bạc Nhà nước khu vực do Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực quyết định.

4. Kho bạc Nhà nước hướng dẫn về thành phần Ban Quản lý kho tiền/Ban Quản lý quỹ; thành lập Ban Quản lý kho tiền/Ban Quản lý quỹ tại các đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực.”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 8

“Điều 8. Các chức danh kho quỹ

1. Các chức danh kho quỹ gồm: Thủ kho, phụ kho; thủ quỹ; kiểm ngân.
2. Giám đốc Kho bạc Nhà nước quyết định bằng văn bản các chức danh kiêm nhiệm hoặc riêng biệt tại Kho bạc Nhà nước, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực quyết định bằng văn bản các chức danh kiêm nhiệm hoặc riêng biệt tại Kho bạc Nhà nước khu vực và các đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực.”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 9

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:
 “1. Trưởng Ban Kế toán Nhà nước Kho bạc Nhà nước, Thủ trưởng Kho bạc Nhà nước khu vực và các đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực được ủy quyền cho cấp phó của mình thực hiện toàn bộ hoặc từng phần công việc quản lý tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý.”.
2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:
 “2. Kế toán trưởng được ủy quyền cho người được ủy quyền Kế toán trưởng thực hiện toàn bộ hoặc từng phần công việc quản lý tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý. Trong trường hợp Kế toán trưởng không thể ủy quyền cho người được ủy quyền Kế toán trưởng thì ủy quyền cho công chức kế toán trong tổ chức của mình có đủ điều kiện thực hiện toàn bộ hoặc từng phần công việc quản lý tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý và phải được Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực chấp thuận bằng văn bản.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Việc ủy quyền phải được thủ trưởng đơn vị có kho tiền chấp thuận bằng văn bản và giới hạn trong một khoảng thời gian nhất định. Văn bản ủy quyền phải tuân theo thể thức, được đóng dấu cơ quan của người ủy quyền. Người nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.”.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 10

“1. Kho tiền được đặt tại Kho bạc Nhà nước, Kho bạc Nhà nước khu vực và các đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực, đảm bảo kín đáo, an toàn, thuận tiện cho việc xuất, nhập tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý. Cấu trúc kho tiền phải đảm bảo an toàn, bền chắc, thông thoáng. Kho tiền có một cửa ra vào; cửa kho phải có 02 lớp cánh bằng sắt lắp ổ khóa chất lượng cao; lớp cánh cửa ngoài có tối thiểu 02 ổ khóa số, lớp cánh cửa trong có tối thiểu 01 ổ khóa.”.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 13

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Giám đốc, Phó Giám đốc Kho bạc Nhà nước vào kiểm tra kho tiền Kho bạc Nhà nước, kho tiền Kho bạc Nhà nước khu vực.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Giám đốc, Phó Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực vào kiểm tra kho tiền thuộc cấp mình quản lý.”.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 19

“4. Khách hàng khi nhận tiền mặt phải xuất trình thẻ căn cước/ thẻ căn cước công dân còn giá trị sử dụng hoặc căn cước điện tử được xác thực tài khoản định danh điện tử mức độ 02, ghi rõ họ tên và ký trên chứng từ, bảng kê chi tiền đồng thời kiểm đếm, xác nhận đã nhận đủ tiền trước khi rời khỏi quầy giao dịch của Kho bạc Nhà nước.”.

Điều 8. Bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 21

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 23

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 như sau:

“c) Người đi nhận giấy tờ có giá phải có giấy giới thiệu của thủ trưởng đơn vị, ghi rõ họ tên, chức vụ, số thẻ căn cước/ thẻ căn cước công dân còn giá trị sử dụng; đồng thời xuất trình thẻ căn cước/ thẻ căn cước công dân hoặc căn cước điện tử được xác thực tài khoản định danh điện tử mức độ 02 để kiểm tra đối chiếu.”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 như sau:

“c) Người đi nhận giấy tờ có giá phải có giấy giới thiệu của thủ trưởng đơn vị, ghi rõ họ tên, chức vụ, số thẻ căn cước/ thẻ căn cước công dân còn giá trị sử dụng; đồng thời xuất trình thẻ căn cước/ thẻ căn cước công dân hoặc căn cước điện tử được xác thực tài khoản định danh điện tử mức độ 02 để kiểm tra đối chiếu.”.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 27

“c) Hộp đựng chìa khoá dự phòng cửa kho tiền của Kho bạc Nhà nước do Lãnh đạo Kho bạc Nhà nước phụ trách Ban Kế toán Nhà nước bảo quản trong két sắt của mình đặt tại phòng làm việc; hộp đựng chìa khoá dự phòng cửa kho tiền Kho bạc Nhà nước khu vực do Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực bảo quản trong két sắt của mình đặt tại phòng làm việc; hộp đựng chìa khoá dự phòng cửa kho tiền Kho bạc Nhà nước khu vực tại địa bàn tỉnh không đóng trụ sở chính, hộp đựng chìa khoá dự phòng cửa kho tiền các đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực được gửi và bảo quản tại kho tiền của Kho bạc Nhà nước khu vực hoặc các đơn vị thuộc cùng Kho bạc Nhà nước khu vực gần nhất hoặc gửi, bảo quản tại ngân hàng trên địa bàn. Trường hợp gửi, bảo quản tại ngân hàng phải được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực.”.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 29

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Vận chuyển tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý giữa các đơn vị Kho bạc Nhà nước phải có lệnh của Giám đốc Kho bạc Nhà nước hoặc Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 như sau:

“8. Việc bố trí lực lượng bảo vệ thực hiện nhiệm vụ áp tải, bảo vệ tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý trên đường vận chuyển phải đảm bảo:

a) Xe vận chuyển tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý do Kho bạc Nhà nước, Kho bạc Nhà nước khu vực quản lý: Có cảnh sát bảo vệ áp tải, hỗ trợ.

b) Xe vận chuyển tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý do Kho bạc Nhà nước khu vực tại địa bàn tỉnh không đóng trụ sở chính, các đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực quản lý: Có bảo vệ chuyên trách hoặc cán bộ tăng cường được trang bị công cụ hỗ trợ áp tải, bảo vệ.”.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 31

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Vận chuyển tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý giữa Kho bạc Nhà nước với Kho bạc Nhà nước khu vực; giữa Kho bạc Nhà nước khu vực với các đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực phải bằng ô tô chuyên dùng.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Vận chuyển tiền mặt từ ngân hàng về trụ sở Kho bạc Nhà nước khu vực, các đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực và ngược lại bằng ô tô chuyên dùng; trường hợp phải vận chuyển bằng phương tiện khác thì thủ trưởng đơn vị có kho tiền phải có biện pháp đảm bảo an toàn tài sản trong quá trình vận chuyển.”.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung/Bãi bỏ một số khoản của Điều 32

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:

“a) Hằng ngày, khi hết giờ giao dịch, Trưởng Ban Quản lý kho tiền, thành viên Ban Quản lý kho tiền là Kế toán trưởng phải thực hiện kiểm kê tồn quỹ tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý thực tế đến cuối ngày. Trường hợp trong ngày không mở kho và không phát sinh giao dịch tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý thì không tổ chức kiểm kê cuối ngày.”.

2. Bãi bỏ khoản 2.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 33

“d) Khi có quyết định của Giám đốc Kho bạc Nhà nước hoặc Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực.”.

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 35

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Thủ trưởng đơn vị có kho tiền cùng các thành phần có trách nhiệm quản lý phải kiểm kê ngay toàn bộ tiền, tài sản của nơi xảy ra thừa, thiếu; lập biên bản, xác định rõ mức độ, nguyên nhân, quy trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân gây thừa, thiếu; có biện pháp kịp thời để thu hồi tài sản bị thiếu, mất; Kho bạc Nhà nước khu vực điện báo cáo Kho bạc Nhà nước (qua điện thoại, email,...) chậm nhất trong 24 giờ kể từ khi xảy ra vụ việc. Đồng thời, có văn bản báo cáo Kho bạc Nhà nước tình hình diễn biến vụ việc để phối hợp xử lý.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Đối với các vụ việc thừa, thiếu, mất tiền có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, Kho bạc Nhà nước khu vực ngoài việc điều tra, xác minh, xử lý còn phải lập hồ sơ, báo cáo kịp thời, đầy đủ với Kho bạc Nhà nước.”.

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 37

“1. Giám đốc Kho bạc Nhà nước căn cứ các quy định tại Thông tư này hướng dẫn, quy định cụ thể và tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát đảm bảo an toàn tiền mặt, giấy tờ có giá, tài sản quý trong hệ thống Kho bạc Nhà nước.”.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 02 năm 2026.
2. Các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các quy định tại Thông tư này. /.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Hội đồng nhân dân, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- KBNN các khu vực;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, KBNN (120 bản). *lu*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn